

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - SẢN XUẤT VÀ DỊCH VỤ TÂN HUNG LONG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - SẢN XUẤT VÀ DỊCH VỤ TÂN HUNG LONG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TAN HUNG LONG TRADING - PRODUCTION AND SERVICE COMMANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0109159278

3. Ngày thành lập: 16/04/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 3 ngõ 54 đường Vườn Cam, Phường Phú Đô, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0986543333

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Xây dựng nhà để ở	4101(Chính)
2.	Xây dựng nhà không để ở	4102
3.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
4.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
5.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
6.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
7.	Phá dỡ	4311
8.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
9.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
10.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
11.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
12.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
13.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: - Bán buôn ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) - Bán buôn xe có động cơ khác (Trừ đầu giá tài sản)	4511

14.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: - Hoạt động bảo dưỡng và sửa chữa ô tô; - Hoạt động bảo dưỡng và sửa chữa xe có động cơ khác: + Sửa chữa phần cơ, phần điện, các bộ phận khác của xe có động cơ khác, + Bảo dưỡng thông thường, + Sửa chữa thân xe, + Rửa xe, đánh bóng, phun và sơn, + Sửa chữa, bơm vá xăm, lốp lắp đặt hoặc thay thế, + Xử lý chống gỉ, + Lắp đặt, thay phụ tùng và các bộ phận phụ trợ không thuộc công đoạn sản xuất.	4520
15.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
16.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
17.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: - Đại lý ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) - Đại lý xe có động cơ khác (Trừ đầu giá tài sản)	4513
18.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Trừ đầu giá tài sản)	4530
19.	Bán mô tô, xe máy (Trừ đầu giá tài sản)	4541
20.	Vận tải hành khách đường sắt	4911
21.	Vận tải hàng hóa đường sắt	4912
22.	Vận tải đường ống	4940
23.	Vận tải hành khách bằng xe buýt trong nội thành	4921
24.	Vận tải hành khách bằng xe buýt giữa nội thành và ngoại thành, liên tỉnh	4922
25.	Vận tải hành khách bằng xe buýt loại khác	4929
26.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
27.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
28.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
29.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (không bao gồm hoạt động tư vấn pháp luật, tư vấn tài chính, thuế, kiểm toán, kế toán và chứng khoán).	6619

30.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Tư vấn, môi giới bất động sản - Dịch vụ quản lý vận hành nhà chung cư (Trừ đấu giá)	6820
31.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Trừ đấu giá tài sản)	4610
32.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
33.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
34.	Bán buôn thực phẩm	4632
35.	Bán buôn đồ uống	4633
36.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc Lào	4634
37.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
38.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
39.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
40.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
41.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
42.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (Trừ đấu giá tài sản)	4659
43.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan (Trừ loại nhà nước cấm)	4661
44.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Trừ vàng miếng)	4662
45.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
46.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
47.	Bán buôn tổng hợp	4690

6. Vốn điều lệ: 3.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN QUỐC THỦY	Số 4 ngách 266 ngõ 8 đường Lê Quang Đạo, Phường Phú Đô, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	2.100.000.000	70,000	013371829	
2	NGUYỄN MẠNH TIỀN	Số 8 đường 9 Tập thể F361, Phường Yên Phụ, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	900.000.000	30,000	036080006586	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN QUỐC THỦY

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 04/01/1980

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 013371829

Ngày cấp: 14/01/2011

Nơi cấp: Công an thành phố Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 4 ngách 266 ngõ 8 đường Lê Quang Đạo, Phường Phú Đô, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Tổ 2, Phường Phú Đô, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội